

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN
Bản án số: 61/2025/HSPT
Ngày: 31 - 7 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Thẩm phán: ông Dương Văn Bản và bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Công N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HSST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thái Nguyên).

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ tên: DƯƠNG VĂN T; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15 tháng 3 năm 1993 tại: tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT: xóm T, xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên); Chỗ ở hiện nay: tổ dân phố D, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường B, tỉnh Thái Nguyên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Dương Văn H, sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại Bản án số 60/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 24 tháng tù, về tội *Cướp giật tài sản*. Ngày 18/9/2021 chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 259/QĐ-XPHC ngày 14/6/2022 của Công an huyện S, thành phố Hà Nội, xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi *Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*. Ngày 02/12/2022, đã nộp phạt.

- Tại Bản án số 05/2025/HSST ngày 22/01/2025, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Hiện bị cáo đang chấp hành Bản án số 05/2025/HSST ngày 22/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình tại Trại giam T3, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ tên: NGUYỄN CÔNG N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26 tháng 8 năm 1984 tại: tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT: TDP X, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường T, tỉnh Thái Nguyên); Chỗ ở hiện nay: tổ dân phố D, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường B, tỉnh Thái Nguyên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1964; Con bà: Đồng Thị T1, sinh năm 1962; Vợ: Dương Thị L, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 329/PTHS ngày 29/3/2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt 30 tháng tù, về tội *Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia*. Ngày 25/10/2007 chấp hành xong hình phạt tù. Năm 2016 chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung.

- Tại Bản án số 94/2016/HSST ngày 29/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội *Trộm cắp tài sản*. Ngày 29/3/2018 chấp hành xong toàn bộ Bản án.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/10/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/10/2024, tại phòng thuê trọ ở TDP D, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn T rủ Đỗ Văn S và Nguyễn Công N đi trộm cắp bình ắc quy ô tô thì cả nhóm đồng ý. T, S, N ngủ tại phòng trọ đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì S mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 20B1-051.98, của Ma Văn K là bạn ở cùng phòng trọ với Sáng. Kỳ biết việc S, T, N dùng xe mô tô của K cho mượn đi trộm cắp tài sản. Sáng điều khiển xe mô tô trên chở T, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa, màu sơn đen, biển kiểm soát: 30K3-4191 của T đi một mình. Cả nhóm đi đến cửa hàng T4 phế liệu tại TDP T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên của Đinh Thị V. Khi đến nơi T gọi điện thoại cho V bảo mở cổng. T đi vào khu vực phế liệu gần cửa ngõ của V lấy 01 chiếc kéo, 01 cờ lê 8, 01 cờ lê 10. Sáng đi vào góc bên trái cổng nhật 05 (năm) bao tải dứa cũ, N nhật 06 (sáu) bao tải dứa cũ. T bảo V lấy cho 01 chiếc

thùng xốp màu trắng, dán ngoài bằng dính màu vàng đưa cho N mang ra buộc vào trên yên xe mô tô của N. T hỏi vay V 200.000 đồng để đổ xăng, V đưa cho S 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đi đổ xăng. V biết T, S, N đang chuẩn bị công cụ, phương tiện để đi trộm cắp ắc quy. Sáng điều khiển xe mô tô chở T, N một mình điều khiển xe mô tô cùng đi theo đường gom cao tốc hướng Hà Nội - Thái Nguyên đến Khu Công nghiệp Đ rồi đi theo đường Q hướng đến khu vực trung tâm của huyện P. Khi đi qua cầu Mây thì N dừng lại đợi ở đầu cầu Mây. Sáng chở T đi tiếp khoảng 300m thì T bảo S dừng xe. T nhìn thấy có một xe ô tô tải, màu sơn xanh, BKS: 29C-190.91 của gia đình chị Lê Thị L1, sinh năm: 1979, trú tại: xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang đỗ trong kho chứa vật liệu xây dựng của nhà chị L1, đuôi xe quay ra đường Q. Sáng điều khiển xe quay lại dừng cho T xuống xe để vào trộm cắp bình ắc quy. T nhìn quanh thấy không có người nên đã xuống xe, đi bộ đến gần vị trí sườn lắp đặt bình ắc quy của xe. Còn S dừng xe ở đường cách chỗ T 05 mét để cảnh giới. T dùng cờ lê tháo thanh bảo vệ ắc quy và dùng kéo cắt dây điện nối từ hai đầu cực ắc quy vào xe ô tô. Khoảng 05 phút sau, T tháo rời nhấc ắc quy ra ngoài và rọi đèn điện thoại về phía Sáng để ra hiệu. Sáng điều khiển xe đến gần xe ô tô thì T xách 01 chiếc ắc quy loại 12V-100Ah ra xe, S đưa một chiếc bao tải dứa màu trắng cho T để ắc quy vào rồi để ở gác ba ga phía trước xe máy. T nhìn thấy phía đối diện có một chiếc xe ô tô tải, màu sơn trắng, BKS: 99C-164.66 của gia đình chị Dương Thu P, sinh năm: 1993, trú tại: TDP Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để ở trước cửa nhà chị P thuê nên bảo S chờ sang. Sáng điều khiển xe mô tô đi đến gần chiếc xe ô tô tải, dừng xe cho T xuống, còn S đứng ở ngoài để cảnh giới. T tiến lại vị trí lắp bình ắc quy của 01 xe ô tô biển kiểm soát 99C-164.66 và dùng cờ lê, kéo trộm cắp được 02 bình ắc quy loại ắc quy khô, nhãn hiệu “dongnai” vỏ nhựa màu đen, loại 12V-85Ah. T rọi đèn điện thoại ra hiệu cho S, S tiến xe lại gần thì T xách hai chiếc ắc quy ra cho vào hai bao tải dứa khác nhau để ở yên xe giữa vị trí ngồi của S và T. Sáng điều khiển xe chở T đi đến khu vực T rồi dừng xe ở khu vực trên cầu. Sáng xách một chiếc ắc quy ở gác ba ga phía trước, còn T xách hai chiếc ắc quy phía sau cất giấu cạnh đồng gạch cay ở trên cầu. Đi khoảng 300 m, T nhìn thấy có hai xe ô tô tải đỗ cạnh nhau ở cạnh tam giác cầu Mây của gia đình ông Nguyễn Văn S1, sinh năm: 1983, trú tại: xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sáng dừng xe ở ngoài đường cảnh giới cho T. T đi bộ vào vị trí lắp bình ắc quy của 02 xe ô tô biển kiểm soát 20C-111.00 và 20C-281.07, lần lượt trộm cắp 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu “GS” loại ắc quy nước N100 12V-100Ah và 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai” loại ắc quy khô 12V-100Ah. T xách hai chiếc ắc quy vừa trộm cắp được ra vị trí cất giấu trước đó để vào hai bao tải dứa màu trắng. Sau đó, T gọi điện thoại cho N báo ra chỗ cất giấu 05 chiếc ắc quy. Khi N đến, T và Sáng mỗi người nhấc đặt một bao tải dứa màu trắng, bên trong mỗi bao đựng một chiếc ắc quy lên thùng xốp ở xe mô tô của N. T bảo N chở hai bình ắc quy về cửa hàng thu mua phế liệu của V để bán cho V. Nghiệp chở về đến nhà V gọi V ra mở cổng, V giữ xe cho N đặt hai bình ắc quy xuống bãi chứa phế liệu. Do lớp xe bị non hơi nên Nghiệp về phòng trọ trước, không đi cùng T và Sáng nữa. Còn ba chiếc ắc quy còn lại vẫn cất giấu trên cầu. Sáng tiếp tục chở T đi về hướng thị trấn H được khoảng 01 km thì T nhìn thấy một chiếc xe ô tô tải màu sơn xanh, BKS: 29H-377.45 của anh Ngô Văn N1, sinh năm: 1982, trú tại: xóm C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang để sửa

chữa tại Cơ sở sửa chữa bảo dưỡng xe của anh Vũ Văn V1, sinh năm: 1999, trú tại: xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang đỗ bên phải đường, đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra đường Quốc lộ 37 nên T bảo S quay xe lại. Sáng quay xe lại dừng ở lề đường ngay sau xe tải để cảnh giới, còn T lên lút vào trộm cắp được 01 chiếc ắc quy trên ô tô loại ắc quy khô, nhãn hiệu “dongnai” vỏ nhựa màu đen, loại 12V-100Ah mang ra cho vào một bao tải dứa màu trắng đặt ở giữa vị trí ngồi của S và T. Sáng quay xe lại về hướng cầu Mây khoảng 40 mét thì T cất giấu bình ắc quy vào bụi cây rìa đường. Sáng tiếp tục chờ T quay lại đi về hướng thị trấn H, khi đi được khoảng 500m thì nhìn thấy một chiếc xe ô tô tải, màu sơn xanh, BKS: 20C-160.00 của anh Lê Đình Q, sinh năm: 1976, trú tại: tổ dân phố số C, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang đỗ bên phải đường trong bãi đất trống cạnh Quốc lộ C. Sáng dừng xe cho T xuống trộm cắp được 01 bình ắc quy trên xe ô tô tải loại ắc quy khô, nhãn hiệu “GS” vỏ nhựa màu đen, loại 12V-100Ah, T xách một chiếc ắc quy lên yên xe rồi bảo S điều khiển xe quay lại, T cho chiếc ắc quy này vào bao tải dứa màu trắng rồi cất giấu chiếc ắc quy này cách vị trí giấu chiếc ắc quy ở rìa đường khoảng 30m. Sau đó, S chờ T tiếp tục đi dọc đường quốc lộ 37 về hướng đi Bắc Giang để tìm xe ô tô tải để sơ hở ngoài đường. Khi đi đến một nhà kinh doanh vật liệu xây dựng ở bên phải đường, cách ngã tư đèn xanh đỏ trung tâm huyện P khoảng 05km, T nhìn thấy có 02 xe ô tô tải đỗ trong bãi tập kết vật liệu xây dựng, bên trái đường phía đối diện có một xe ô tô tải, loại xe container, màu sơn bạc, BKS: 20C-288.53 của anh Nguyễn Thế H2, sinh năm: 1993, trú tại: xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang đỗ đầu xe quay ra đường quốc lộ 37, đuôi xe quay về hướng nhà dân. Sáng dừng xe ở khu vực cạnh đầu xe container để cảnh giới cho T. T xuống xe và trộm cắp được 02 chiếc ắc quy loại ắc quy khô, nhãn hiệu “dongnai” vỏ nhựa màu đen, loại 12V-150Ah ở xe container để gác ba ga và yên xe mô tô rồi cùng nhau cho vào hai bao tải dứa khác nhau cùng chờ đi lên khu vực cách đó khoảng 300m về hướng trung tâm huyện P cất giấu ở rìa cỏ bên phải đường, cất giấu xong Sáng chờ T quay lại vị trí nêu trên, T đi vào khu vực bãi tập kết vật liệu của anh Nguyễn Thế H2 chỗ đang đỗ 02 xe ô tô tải gồm: chiếc xe tải màu trắng, BKS: 20C-069.74, xe này T trộm cắp được 01 bình ắc quy loại ắc quy nước, nhãn hiệu “dongnai” vỏ nhựa màu trắng, loại 12V-100Ah; chiếc xe tải màu xanh, BKS: 60C-284.04, xe này T trộm cắp được 02 bình ắc quy loại ắc quy nước, nhãn hiệu “dongnai” vỏ nhựa màu trắng, loại 12V-85Ah rồi xách lần lượt ra xe rồi cùng cho vào ba bao tải dứa khác nhau chờ về, trên đường về T đặt thêm 02 chiếc ắc quy trộm cắp trên xe container về thẳng nhà V. Đến khoảng 04 giờ ngày 09/10/2024, về đến cửa hàng thu mua phế liệu của V, T gọi điện thoại cho V ra mở cổng, rồi S chờ T ôm 05 bình ắc quy vào bãi phế liệu của V và cân số ắc quy này được hơn 100kg. Sáng tiếp tục chờ T đến khu vực giấu hai chiếc ắc quy ở rìa đường để lấy thì thấy mất nên cả hai quay lại khu vực cầu cạnh tam giác cầu Mây chờ 03 bình ắc quy đã cất giấu trước đó mang về cửa hàng của V. Khi đến nơi, T gọi V mở cổng và cân 03 bình ắc quy vừa mang về, 02 bình ắc quy Nghiệp mang về trước đó được hơn 70kg. V tính giá 22.000 đồng/1kg, tổng 10 chiếc bình ắc quy Sáng, T, N trộm cắp được V trả cho T số tiền 5.200.000 đồng. V trả cho T 1.000.000 đồng trước, S chờ T đến khu vực cây xăng thuộc phường L, thành phố S gặp một người đàn ông lạ mặt, không quen biết mua 400.000 đồng được 04 gói ma túy (Heroin) rồi cùng đi về phòng trọ ở phường B, thành phố S. Sáng, T và N

mỗi người một gói ma túy tự sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, S điều khiển xe đi đón Ma Văn K về đến phòng trọ, S đưa cho K một gói ma túy trả công cho K vì cho mượn xe mô tô đi trộm cắp. T chia cho S số tiền 300.000 đồng và N 200.000 đồng, số tiền còn lại T cầm để cả nhóm sử dụng, chi tiêu chung. Đến buổi sáng cùng ngày, T quay lại gặp V lấy số tiền còn lại là 4.000.000 đồng. Sau khi mua số ắc quy trên, Đinh Thị V đã đem bán cho người không quen biết ở tỉnh Vĩnh Phúc 10 chiếc ắc quy, được tổng số tiền khoảng 7.000.000 đồng.

Ngày 17/10/2024, Nguyễn Công N đến Công an huyện P đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Tại bản kết luận định giá số 70/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, kết luận: 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai” loại ắc quy khô 12V-100Ah, có kích thước dài 32cm, rộng 16cm, cao 20cm, tình trạng cũ qua sử dụng có giá 1.100.000 đồng và 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu “GS” loại ắc quy nước N100 12V-100Ah, có kích thước dài 40cm, rộng 17cm, cao 21cm, tình trạng cũ qua sử dụng có giá 1.050.000 đồng. Tổng giá trị 02 bình ắc quy là 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá số 80/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện P có kết luận: 02 (hai) chiếc bình ắc quy, loại ắc quy khô, nhãn hiệu “dongnai” vỏ nhựa màu đen, loại 12V-150Ah được lắp trên xe ô tô tải đầu kéo nhãn hiệu HOWO, BKS: 20C-288.53. Tình trạng: bình ắc quy đã cũ qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường, không bị hư hỏng hay sửa chữa bộ phận nào có giá 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc bình ắc quy, loại ắc quy nước, nhãn hiệu “dongnai” vỏ nhựa màu trắng, loại 12V-100Ah được lắp trên xe ô tô tải nhãn hiệu KIA K140, BKS: 20C-069.74. Tình trạng: bình ắc quy đã cũ qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường, không bị hư hỏng hay sửa chữa bộ phận nào có giá 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng); 02 (hai) chiếc bình ắc quy, loại ắc quy nước, nhãn hiệu “dongnai” vỏ nhựa màu trắng, loại 12V-85Ah được lắp trên xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu Long, BKS: 60C-284.04. Tình trạng: bình ắc quy đã cũ qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường, không bị hư hỏng hay sửa chữa bộ phận nào có giá 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng giá trị 05 bình ắc quy là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá số 81/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, kết luận: 01 (một) chiếc bình ắc quy, loại ắc quy nước, nhãn hiệu “GS” vỏ nhựa màu trắng, loại 12V-100Ah được lắp trên xe tải KIA màu xanh, BKS: 29C-190.91. Tình trạng: bình ắc quy đã cũ qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường, không bị hư hỏng hay sửa chữa bộ phận nào. Không thu hồi được có giá 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá số 82/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, kết luận: 02 (hai) chiếc bình ắc quy, loại ắc quy khô, nhãn hiệu “dongnai” vỏ nhựa màu đen, loại 12V-85Ah được lắp trên xe tải Huynhdai MIGHTY HD700, BKS: 99C-164.66. Tình trạng: bình ắc quy đã cũ qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường, không bị hư hỏng hay sửa chữa bộ phận nào có giá 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá số 83/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, kết luận: 01 (một) chiếc bình ắc quy, loại ắc quy khô, nhãn hiệu “dongnai” vỏ nhựa màu đen, loại 12V-100Ah được lắp trên xe tải KIA THACO K200 màu xanh, BKS: 29H-377.45. Tình trạng: bình ắc quy đã cũ qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường, không bị hư hỏng hay sửa chữa bộ phận nào. Lắp theo xe mua mới năm 2020 có giá 2.200.000 đồng. Tính đến thời điểm bị mất trộm, bị hại xác định giá trị bình ắc quy còn khoảng 800.000 đồng. Không thu hồi được. Có giá 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá số 84/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, kết luận: 01 (một) chiếc bình ắc quy, loại ắc quy khô, nhãn hiệu “GS” vỏ nhựa màu đen, loại 12V-100Ah được lắp trên xe tải KIA THACO K250, BKS: 20C-160.00. Tình trạng: bình ắc quy đã cũ qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường, không bị hư hỏng hay sửa chữa bộ phận nào. Mua mới tháng 12/2021 có giá 1.900.000 đồng. Tính đến thời điểm bị mất trộm, bị hại xác định giá trị bình ắc quy còn khoảng 600.000 đồng. Không thu hồi được. Có giá 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn T, Đỗ Văn S, Nguyễn Công N, Ma Văn K, Đinh Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai nhận của Dương Văn T, Đỗ Văn S, Nguyễn Công N, Ma Văn K, Đinh Thị V là có căn cứ, phù hợp nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Đối với: 01 chiếc kéo, 02 chiếc cờ lê, 11 bao tải dứa, 01 thùng xốp màu trắng, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

- Đối với các vật chứng còn lại

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 3, màu xanh đã cũ qua sử dụng, số IMEI 1: 868236047342358, số IMEI 2: 868236047342341 của Nguyễn Công N được niêm phong vào bì thư ký hiệu “N”.

+ 01 (một) chiếc áo khoác màu đen, có mũ liền áo, trước ngực áo có chữ “adidas” màu trắng, ống tay áo hai bên đều có ba sọc trắng, đã cũ qua sử dụng; 01 (một) chiếc quần dài vải màu ghi xám, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đôi giày giả da màu đen, cũ đã qua sử dụng được niêm phong hộp giấy, ký hiệu “N1”.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 20B1-051.98, số khung: RLHHC1206BY067428; số máy: HC12E-2867505, xe cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu của Ma Văn K.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng, phần vỏ lưng và kính màn hình bị nứt vỡ của Nguyễn Văn T2 được niêm phong vào bì thư ký hiệu “KTT”.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh đen, loại bàn phím đã qua sử dụng của Đinh Thị V được niêm phong vào bì thư ký hiệu “KTV”.

+ 01 (một) chiếc cân đồng hồ màu xanh đã qua sử dụng của Đinh Thị V được niêm phong vào thùng giấy ký hiệu “CC”.

+ 01 (một) áo dài tay bằng vải màu hồng, có nhiều họa tiết màu đen, đã cũ qua sử dụng; 01 (một) quần vải màu ghi cũ đã qua sử dụng; 01 (một) áo mưa có mũ liền áo màu xanh đen đã cũ qua sử dụng; 01 (một) đôi giày vải màu đen đế cao su màu trắng đã cũ qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen đã cũ qua sử dụng của Dương Văn T, tất cả đều được niêm phong vào thùng giấy ký hiệu “TA”.

+ 01 (một) mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen có kính chắn gió, sau mũ có in chữ “BOSS” đã cũ qua sử dụng; 01 (một) quần vải dài màu đen đã cũ qua sử dụng; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen, hai ống tay áo màu trắng xám, có mũ liền áo đã cũ qua sử dụng; 01 (một) đôi giày vải màu đen, có đế cao su màu trắng đã cũ qua sử dụng của Đỗ Văn S, tất cả được niêm phong vào thùng giấy ký hiệu “S”.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, dán bóng ngoài màu đen, BKS: 30K3-4191 của Dương Thị L2.

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 396300 của Dương Thị L2.

+ 01 (một) chiếc bình ắc quy kích thước dài 40cm, rộng 17cm, cao 21cm, màu trắng xanh đen, vỏ làm bằng nhựa. Trên bình có chữ “HYBRI N100” nhãn hiệu GS đã cũ qua sử dụng. Được niêm phong vào hộp giấy ký hiệu “AC1”.

+ 01 (một) chiếc bình ắc quy kích thước dài 23,5cm, rộng 13cm, cao 20cm, màu đen, vỏ làm bằng nhựa, nhãn hiệu EFB đã cũ qua sử dụng. Được niêm phong vào hộp giấy ký hiệu “AC2”.

+ 01 (một) chiếc bình ắc quy kích thước dài 30cm, rộng 17cm, cao 20cm, màu đen, vỏ làm bằng nhựa, nhãn hiệu “dongnai” đã cũ qua sử dụng. Được niêm phong vào hộp giấy ký hiệu “AC3”.

+ 01 (một) chiếc bình ắc quy kích thước dài 40cm, rộng 17cm, cao 21cm, màu trắng đen, vỏ làm bằng nhựa, nhãn hiệu “dongnai” đã cũ qua sử dụng. Được niêm phong vào hộp giấy ký hiệu “AC4”.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình chờ xử lý.

Về phần dân sự của vụ án:

- Các bị hại Nguyễn Văn S1, Lê Thị L1, Dương Thu P, Vũ Văn V1, Lê Đình Q, Nguyễn Thế H2 yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản theo giá trị định giá.

- Quá trình điều tra, chị Dương Thị L2 là người mua lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa, màu sơn đen, biển kiểm soát: 30K3-4191 của Dương Văn T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, chị L2 đề nghị được lấy lại sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HSST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thái Nguyên) đã tuyên bố các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Công N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g Điều 52, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Văn T 28 (hai mươi tám) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù tại Bản án số

05/2025/HSST ngày 22/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 52 (năm mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù chung tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/10/2024;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Công N 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/10/2024;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo khác; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng trong vụ án theo quy định.

Ngày 15/5/2025 bị cáo Dương Văn T kháng cáo; ngày 22/5/2025 bị cáo Nguyễn Công N kháng cáo, các bị cáo đều kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Công N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 42/2025/HSST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thái Nguyên).

Bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Công N không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Công N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Công N làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Dương Văn T, Đỗ Văn S, Nguyễn Công N là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Trong khoảng thời gian từ 00 giờ đến 04 giờ ngày 09/10/2024, Dương Văn T, Đỗ Văn S, Nguyễn Công N đã thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản trên địa huyện P. Trước khi đi, T, S, N có nói cho Ma Văn K, Đinh Thị V biết mục đích phạm tội. Ma Văn K cho mượn xe mô tô; Đinh Thị V cho mượn kéo, cờ lê, bao tải

dừa, thùng xốp để nhóm T đi trộm cắp tài sản. Trong thời gian này, các đối tượng đã trộm cắp được tổng số 10 chiếc ắc quy xe ô tô, có tổng trị giá là 14.000.000 đồng, rồi đem bán cho Đinh Thị V, V đem bán cho người không quen biết được số tiền 7.000.000 đồng, gồm 01 chiếc ắc quy loại 12V-100Ah được lắp trên xe tải KIA màu xanh, BKS: 29C-190.91 của chị Lê Thị L1 tại xóm K, xã X, huyện P, trị giá 1.050.000 đồng; 02 (hai) chiếc bình ắc quy, loại ắc quy khô, nhãn hiệu “dongnai” vỏ nhựa màu đen, loại 12V-85Ah được lắp trên xe tải Huynhdai MIGHTY HD700, BKS: 99C-164.66 của chị Dương Thu P tại TDP Đ, thị trấn H, huyện P, trị giá 2.100.000 đồng; 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai” loại ắc quy khô 12V-100Ah và 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu “GS” loại ắc quy nước N100 12V-100Ah của anh Nguyễn Văn S1, tại xóm K, xã X, huyện P, trị giá 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc bình ắc quy, loại ắc quy khô, nhãn hiệu “dongnai” vỏ nhựa màu đen, loại 12V-100Ah được lắp trên xe tải KIA THACO K200 màu xanh, BKS: 29H-377.45 của anh Ngô Văn N1 đang để tại cửa hàng sửa chữa ô tô của anh Vũ Văn V1 thuộc xóm C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, có giá 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc bình ắc quy, loại ắc quy khô, nhãn hiệu “GS” vỏ nhựa màu đen, loại 12V-100Ah được lắp trên xe tải KIA THACO K250, BKS: 20C-160.00 của anh Lê Đình Q tại tổ C, thị trấn H, huyện P, trị giá 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng); 02 (hai) chiếc bình ắc quy, loại ắc quy khô, nhãn hiệu “dongnai” vỏ nhựa màu đen, loại 12V-150Ah được lắp trên xe ô tô tải đầu kéo nhãn hiệu HOWO, BKS: 20C-288.53, trị giá 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc bình ắc quy, loại ắc quy nước, nhãn hiệu “dongnai” vỏ nhựa màu trắng, loại 12V-100Ah được lắp trên xe ô tô tải nhãn hiệu KIA K140, BKS: 20C-069.74, trị giá 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng); 02 (hai) chiếc bình ắc quy, loại ắc quy nước, nhãn hiệu “dongnai” vỏ nhựa màu trắng, loại 12V-85Ah được lắp trên xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu Long, BKS: 60C-284.04, trị giá 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Thế H2 tại xóm T, xã K, huyện P.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Công N đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Công N: Hội đồng xét xử đã xác định hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần thiết phải cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, đã đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Công N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Công N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ, áp dụng pháp luật của cấp phúc thẩm:

- Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn T và Nguyễn Công N; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HSST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thái Nguyên).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn T;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công N;

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Công N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Dương Văn T 28 (hai mươi tám) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 05/2025/HSST ngày 22/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 52 (năm mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù chung tính từ ngày 16/10/2024;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công N 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2024;

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Công N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ nhà nước.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Dương Văn T, Nguyễn Công N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 42/2025/HSST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thái Nguyên) có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 1 – Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 1 – Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên